

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/01/2021.

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Văn Tàu

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 761/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020 Về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXX-HNGĐ ngày 22/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1979; HKTT: Nhà X, ngõ Y đường L, tổ dân phố Z, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: P, nhà H, ngõ D, phố T, phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1972; HKTT: Nhà X, ngõ Y đường L, tổ dân phố Z, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: CX khu đô thị D, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thu H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Dương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Khê, thị xã Hà

Đông, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 12/12/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có những bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp và không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Ông Đ thường xuyên to tiếng trước mặt con nên ảnh hưởng đến tâm lý các con. Quá trình mâu thuẫn bản thân bà H cũng đã tìm nhiều cách để hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng đến khoảng tháng 10/2019, ông bà đã sống ly thân, bà H đã thuê nhà cùng con gái ra ở chỗ khác. Thời gian ly thân cả hai vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Đến tháng 6/2020, bà H đã gửi đơn ly hôn đến Tòa nhân dân quận Hà Đông nhưng sau khi suy nghĩ lại bà đã rút đơn về đoàn tụ để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên đến nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng không được cải thiện, quan hệ giữa ông bà ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Dương Văn Đ.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là cháu Dương Đức H, sinh ngày 16/10/2004 và Dương Hà M, sinh ngày 25/4/2014. Hiện cháu H đang sống cùng ông Đ, cháu M đang sống cùng bà. Nay ly hôn, nguyện vọng của bà xin được nuôi dưỡng cháu Dương Hà M. Cháu Dương Đức H muốn ở với ai tùy thuộc vào nguyện vọng của cháu. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Trần Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2003. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 12/12/2003. Sau khi kết hôn ông, bà sống tại nhà 20, ngõ 4 đường Lê Trọng Tấn, tổ dân phố 6, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đến năm 2017, vợ chồng về sống tại C609 khu đô thị HH2C Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ông thừa nhận quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa. Đến tháng 11/2019, do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân và sau đó bà Hường đã dọn ra ở riêng. Quá trình ly thân, ông cũng đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà H có đơn xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng ông bà về đoàn tụ.

- *Về con chung:* Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Dương Đức H, sinh ngày 16/10/2004 và Dương Hà M, sinh ngày 25/4/2014. Hiện cháu H đang

sống cùng ông, cháu M đang sống cùng bà H. Nguyên vọng của ông trong trường hợp phải ly hôn ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

- *Về tài sản chung*: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ có bản tự khai và có tham gia hòa giải tại Tòa án. Sau đó Tòa án tiếp tục báo gọi phiên hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Đ.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn Đ. Về nội dung: Xét thấy vợ chồng bà H, ông Đ có mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn ông Đ; Đề nghị giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Hà M; Giao cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Đức H. Bà H, ông Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Bà H, ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản, nợ chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Trần Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn ông Dương Văn Đ nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Hiện ông Đ đang trú tại địa chỉ CX khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt ông Dương Văn Đ.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Dương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 12/12/2003 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của bà H, ông Đ trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng ông Đ, bà H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa. Cuộc sống chung đã không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau trong một thời gian dài. Mặc dù ông Đ, bà H đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019. Đến tháng 6/2020, bà H đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hà Đông nhưng sau khi suy nghĩ lại bà đã rút đơn để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên đến nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng không được cải thiện, quan hệ giữa vợ chồng ngày một xấu đi. Nay vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không quan hệ tình cảm và không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông bà nhưng không thành. Cho đến thời điểm hiện tại, hai bên cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu H và ông Dương Văn Đ không đạt được trên thực tế, khả năng vợ chồng quay lại chung sống với nhau là không còn. Nay bà H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn ông Đ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng ông Đ, bà H có 02 con chung là cháu Dương Đức H, sinh ngày 16/10/2004 và Dương Hà M, sinh ngày 25/4/2014. Hiện cháu H đang sống cùng ông Đ, cháu M đang sống cùng bà H. Tại phiên tòa, bà H nhất trí với ý kiến của ông Đ trong quá trình làm việc tại Tòa án được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Đức H và nguyện vọng của cháu H muốn được ở với bố, bà H trực tiếp nuôi con chung là Dương Hà M. Ông Đ, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét thấy, đây là nguyện vọng của ông Đ, bà H và nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Bà H, ông Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu H đối với ông Dương Văn Đ. Cho bà Trần Thị Thu H được ly hôn ông Dương Văn Đ.

2. Về con chung: Ông Đ, bà H có 02 con chung là cháu Dương Đức H, sinh ngày 16/10/2004 và cháu Dương Hà M, sinh ngày 25/4/2014, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Dương Hà M, ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Dương Đức H kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông Đ không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009755 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường, xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thoa

Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - Chủ tọa¹ phiên tòa

